



Làm thế nào để tạo bộ lọc VancedAdBlock

NHANH, GỌN, NHẸ, THỰC THI THUẦN TUỖ TRÊN JAVASCRIPT, KHÔNG CẦN BẤT KỲ PHẦN NÀO BỔ SUNG BÊN NGOÀI.

Hướng dẫn này được thiết kế để giúp bạn viết và duy trì các bộ lọc VancedAdBlock của riêng mình. Việc tạo bộ lọc của riêng bạn cho phép bạn kiểm soát nhiều hơn những thứ bạn muốn xem và không muốn xem trên các trang web mà bạn truy cập, bao gồm quảng cáo, hình ảnh, và tập lệnh..

VancedAdBlock được thiết kế dành riêng cho tập lệnh người dùng LFJ (userscript). Bạn cần phải [cài đặt LFJ userscript](#) trước.

Những quy ước cơ bản

I. Chọn tên miền

Để bộ lọc có hiệu lực, bạn phải xác định tên miền mà nó sẽ hoạt động.

Tên miền phải nằm bên ngoài dấu ngoặc nhọn {}

- ví dụ domain1.com{}

Bạn có thể chọn nhiều tên miền liên tục, ngăn cách với nhau bởi dấu phẩy ,

- ví dụ domain1.com, domain2.com{}

Để chọn tất cả tên miền phụ, bạn có thể thêm dấu chấm . vào trước tên miền gốc

- ví dụ .domain2.com{} sẽ áp dụng cho domain2.com và tất cả tên miền con của nó như www.domain2.com, sub.domain2.com...

II. Bộ chọn phần tử bên trong tên miền đó

Sau khi chọn tên miền, bên trong của mỗi trang web có rất nhiều thứ như: player, hình ảnh, khung soạn thảo, chữ viết.... Mỗi một nội dung bạn nhìn thấy, chúng sẽ được chứa trong một thứ gọi là phần tử, và phần tử (element) này nằm trong một DOM. Thông qua LFJ bạn có thể ẩn, xóa hoặc thay đổi kích thước các phần tử mà bạn muốn.

Thao tác chọn phần tử khá giống với cấu trúc javascript queryselector và css selector, ngoại trừ việc bạn sẽ không cần phải nhớ cú pháp dài dòng của javascript. Để xóa một source javascript, bạn dùng ký hiệu đô la \$ rồi nhập tên của tập tin .js đó

- ví dụ \$this_js_name_file.js

Sử dụng dấu chấm . để chọn phần tử theo tên class, trong mã html, bạn thấy có class="cái_gì_đó" bạn sẽ có thể chọn nó như sau

- ví dụ .cái_gì_đó

Sử dụng dấu thăng # để chọn phần tử theo tên id, tương tự, nếu trong mã html bạn thấy id="cái gì đó", bạn sẽ có thể chọn như sau

- ví dụ #cái_gì_đó

Dùng dấu ngoặc vuông [] để chọn phần tử theo một thuộc tính của nó.

- ví dụ [type*=text]

Không dùng ký hiệu nào ở trên để chọn phần tử theo tên của chính nó.

- Như div , hoặc img

Dùng ký hiệu mũi nhọn giữa các phần tử được chọn, ví dụ A>B thì sẽ chọn phần tử B nằm ở trong phần tử A (không có phần tử nào khác liền kề, hoặc nằm giữa A và B). Bạn cũng có thể chọn nhiều, ví dụ A>B>C>D

Để một khoảng trắng giữa 2 phần tử được chọn, ví dụ A B sẽ chọn phần tử B nằm đâu đó bất kỳ trong A (giữa A và B có thể có nhiều phần tử ở giữa): ví dụ A div img B

Bạn có thể kết hợp toàn bộ những cú pháp ở trên lại với nhau để chọn nhiều phần tử, hoặc xác định vị trí cụ thể của nó để khi thực thi hành động sẽ chính xác hơn (trong trường hợp có nhiều phần tử giống nhau thì xác định cụ thể là cần thiết).

Nếu bạn có nhiều phần tử khác nhau muốn thực hiện cùng một hành động với nó, thì phân cách những phần tử đó bằng dấu phẩy ,

- ví dụ body div.col-sm-2>a,#box_main img.ad_top

III. Hành động

VancedAdBlock hỗ trợ 4 hành động khác nhau cho mỗi phần tử mà bạn đã chọn: hide , transpatent , remove , outViewport , và click . Chúng tôi cũng có setVal, domTrace , và letVal nhưng nó chưa được phát hành chính thức.

hide : ẩn hoàn toàn phần tử đã chọn.

transpatent : làm cho nó trong suốt (tàng hình) vẫn tồn diện tích cho khu vực này.

(*) remove : xóa khỏi DOM.

outViewport : Làm cho nó biến mất khỏi tầm nhìn của bạn (nhưng vẫn hiện ra ở đâu đó để các công cụ hoặc máy đọc có thể nhận biết được nó).

(*) click : giả lập nhấp chuột vào phần tử đó. (để bấm vào chỗ tắt quảng cáo chẳng hạn)

Giả sử nếu bạn muốn ẩn phần tử có class tên là content_ad , chỉ cần dùng .content_ad|hide

Nếu bạn muốn định vị nó một cách chính xác, ví dụ như `body>div.left div.content_ad` nghĩa là chọn phần tử `div` có class tên là `content_ad` nằm ở trong `body>div.left`.

(*): Hành động có chứa dấu hoa thị ghi chú ở trên, sẽ sử dụng javascript để thực thi, tôi sẽ không khuyên bạn sử dụng nó, nhưng trong một số trường hợp, nó có thể giúp xử lý các phần tử không thể ẩn (bằng cách xóa phần tử cha của chúng).

IV. Sửa `width` , `height` , `padding` , `margin`

Sau khi bạn xóa quảng cáo, có vẻ như chúng ta còn rất nhiều không gian trống, Vanced Adblock cũng hỗ trợ thay đổi kích thước cơ bản `width`, `height`, `padding` và kích thước `margin` từ 0% đến 100%, rất hữu ích khi bạn muốn phóng to, thu nhỏ, hoặc mở rộng các phần tử để lấp đầy bất kỳ khoảng trống lãng phí nào.

- Để thay đổi `padding`, bạn nhớ chữ `p` (viết tắt ký tự đầu của từ `padding`)
- Tương tự, thay đổi `margin`, bạn nhớ chữ `m`
- Dùng cả `padding` và `margin` thì sẽ là chữ `pm`
- Chiều rộng `width` sẽ là chữ `w`
- Chiều cao `height` sẽ là chữ `h`
- Dùng cả `width` và `height` thì sẽ là chữ `wh`

Tiếp theo bạn chỉ việc điền số vào sau chữ đó, ví dụ `p50` hoặc `p0` , `wh100` hoặc `wh25`

- Ví dụ bạn muốn cho class `.content_gallery` hiện thị 80% kích thước so với độ rộng của phần tử cha nó, chỉ cần dùng `.content_gallery|w80`

• Tại sao có nhiều hành động vậy ?

Bởi vì một số trang web theo dõi DOM để phát hiện và chống lại việc thay đổi các phần tử. Nếu bạn cố gắng sửa đổi một cái gì đó mà nó đã cấm, rất có thể nó sẽ phát hiện và đảo ngược thao tác bạn vừa làm.

• Chưa được phát hành

`setVal` : Đổi giá trị của một input hoặc phần tử hoặc các thông số khác. Giá trị này có thể được làm mới hoặc ghi đè.

`letVal` : Đặt giá trị chặn đầu, và đóng băng nó lại, các giá trị xuất hiện ở sau nó, có cùng tên thì sẽ không thể ghi đè lên được

`domTrace` : Loại bỏ mọi theo dõi dom trước đó, đồng thời ghi đè quyền theo dõi DOM để loại bỏ mọi DOM đến sau theo cú pháp lọc của bạn.

V. Quy tắc khi bạn kết hợp bộ chọn và hành động

- Bộ chọn và hành động phải phân tách bằng ký hiệu ống | , bên trái của ký hiệu ống chọn các phần tử, sau đó thực hiện hành động được xác định ở bên phải của ký hiệu ống. Ví dụ: sử dụng `timthay|xoabỏ` , thì `timthay` là bộ chọn, và `xoabỏ` là hành động.
- Mỗi hành động khác nhau phải bắt đầu bằng một dòng mới.
- Không có khoảng trắng bên ngoài bộ chọn, một cú pháp lựa chọn phải bắt đầu bằng một ký tự và kết thúc bằng một ký tự, bạn chỉ có thể sử dụng khoảng trắng ở giữa bộ chọn, ví dụ `div.Aclass div#nID img.bClass` , các ký hiệu dấu ngoặc hoặc chấm `[] () :` để chọn lựa nâng cao, bạn có thể tham khảo cú pháp `querySelector`.
- Nếu bạn có nhiều phần tử khác nhau, bạn có thể phân tách nó bằng dấu phẩy ,. Tuy nhiên, đối với các phần tử sử dụng dấu ngoặc vuông `[]` để lựa chọn theo thuộc tính, thì nó phải bắt đầu bằng một dòng riêng biệt cho mỗi phần tử riêng biệt.

VI. Ví dụ thực tiễn:

Hai ví dụ ngay bên dưới có thể giúp bạn hình dung được những gì có thể làm được, như ví dụ bên trái sẽ áp dụng với miền `example.com` và tất cả miền phụ như `www.example.com` , khi truy cập LFJ sẽ ẩn tất cả các phần tử `h1` và xóa các phần tử `a` nếu có chứa `www` trong liên kết.

Ví dụ bên phải sẽ phức tạp hơn rất nhiều.

```
.example.com{
h1|hide
a[href*=www]|remove
}
```

```
.something.com{
div[align*=center] center,#frt,div.mncenter,#toptb,div.a_fl,.a_fl.a_cb,.a_fr.a_cb|hide
div[style*=margin-top:5px]|hide
table[style*=width:100%;]|hide
}
```

VII. Khắc phục sự cố không mong muốn

Nếu bạn gặp phải sự cố làm cho trang web không thể hoạt động trong quá trình tạo bộ lọc. Hãy xóa hoàn toàn LFJ khỏi userscript manager của bạn, một số userscript manager có tính năng thùng rác, hãy kiểm tra và xóa một lần nữa. Sau đó cài đặt lại LFJ script từ trang chủ, nếu bạn có chia sẻ bộ lọc của mình trên máy chủ LFJ, hãy thử đồng bộ lại mã của bạn thay vì phải viết lại từ đầu.

